TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 331/2023/DS-PT
Ngày: 06-9-2023

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:Bà Võ Thị Hồng Mai

Các Thẩm phán:Ông Hồ Văn Cường;

Bà Đặng Thị Đồng.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà Đặng Thị Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2023/TLPT-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 49/2023/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 282/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp T, xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1985;

Anh Đào Văn G, sinh năm 1986;

Cùng cư trú tại: Số I, ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

3. Người kháng cáo: Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09-3-2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Võ Thị Mỹ H trình bày:

Chị và chị T, anh G là chị em họ hàng chú bác ruột. Chị cho anh G chị T vay tiền 02 lần, cụ thể như sau:

- Ngày 09-7-2020 (dương lịch) chị cho chị T, anh G vay số tiền 125.000.000 đồng, chị T có viết giấy nợ và ký tên.

- Ngày 18-12-2020 (âm lịch) chị cho chị T, anh G vay số tiền 100.000.000 đồng, chị T anh Giàu c ký tên. Chị không nhớ là chị T hay anh G viết giấy nợ.

Giấy nợ chị T, anh G tự viết, không đề năm, chỉ ghi ngày. Trong đơn khởi kiện do giấy nợ không đề năm nên chị nhớ nhầm là năm 2021, nay chị xác định 02 khoản vay này anh G, chị T vay năm 2020.

Tổng cộng chị T, anh G vay của chị số tiền 225.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng, tuy nhiên vợ chồng anh G không trả cho chị khoản tiền nào. Khi vay vợ chồng anh G nói vay để mua xe tải, do không đủ tiền nên mượn chị thêm. Ngoài khoản nợ này thì vợ chồng chị T không còn nợ chị khoản tiền nào khác. Nay chị yêu cầu anh G, chị T trả cho chị số tiền 225.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày vay đến khi kết thúc vụ kiện. Tại phiên tòa, chị yêu cầu chị T, anh G trả lại số tiền nợ gốc là 225.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Bị đơn – chị Nguyễn Thị Kim T trình bày: Anh G và chị H là chị em chú bác ruột, vợ chồng chị vay tiền của chị H rất nhiều lần, vay rồi trả. Chị nghĩ là chị em nên khi trả nợ chị H gạt sổ nợ nên không lấy lại lấy nợ. Do vay mượn nhiều lần, đến ngày 06-4-2019 giữa hai bên chốt nợ thành 500.000.000 đồng, sau đó chị H đưa thêm cho vợ chồng chị 100.000.000 đồng để lấy giấy đất đang thế chấp trong Ngân hàng ra và vợ chồng chị thế chấp cho chị H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, từ khi chốt nợ ngày 06-4-2019 vợ chồng chị không vay của chị H khoản tiền nào khác. Vụ việc vợ chồng chị thế chấp giấy đất cho chị H cũng được giải quyết bằng Bản án của Tòa án. Hai khoản nợ mà chị H kiện chị là trước năm 2019, chị không nhớ rõ thời gian, từ năm 2017 đến năm 2019 vợ chồng chị vay tiền của chị nhiều lần, vay rồi trả, vì mượn thời gian ngắn nên chị viết giấy nợ chỉ ghi ngày mà không ghi năm, giấy nợ ngày 09/7 (DL) là do chị viết và ký tên; giấy nợ ngày 18-12 (AL) là do anh G viết sau đó chị và anh G ký tên; chị xác định 02 khoản nợ này vợ chồng chị đã trả cho chị H xong; đối với khoản nợ 500.000.000

đồng chốt nợ ngày 06-4-2019 là các khoản nợ khác. Nay chị không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị H.

Bị đơn – anh Đào Văn G trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của chị T. Hai khoản nợ mà chị H khởi kiện là vợ chồng anh mượn và đã trả xong. Ngày 06-4-2019 giữa hai bên chốt nợ thành 500.000.000 đồng sau đó chị H đưa thêm cho vợ chồng anh 100.000.000 đồng để lấy giấy đất từ Ngân hàng ra và vợ chồng anh thế chấp cho chị H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, từ khi chốt nợ ngày 06-4-2019 vợ chồng anh không vay của chị H khoản tiền nào khác. Nay anh không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 49/2023/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Mỹ H đối với chị Nguyễn Thị Kim T và anh Đào Văn G về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc chị Nguyễn Thị Kim T và anh Đào Văn Giàu c1 trách nhiệm liên đới trả cho chị Võ Thị Mỹ H số tiền 225.000.000 (*hai trăm hai mươi lăm triệu*) đồng.

Ghi nhận chị H không yêu cầu tính tiền lãi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16-6-2023, bị đơn chị T, anh G kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên toà:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn:

Năm 2021, vợ chồng chị T, anh G khởi kiện bà H "tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ", theo đó, hai bản án sơ thẩm và phúc thẩm đều tuyên Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ vô hiệu do giả tạo, che giấu hợp đồng vay; buộc chị T, anh G trả cho chị H số tiền 803.291.130 đồng trong đó, tiền gốc là 600.000.000 đồng. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật và chưa bị Toà án có thẩm quyền huỷ, sửa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong vụ án nêu trên, hai bên đương sự đều thừa nhận chị T, anh Giàu c1 vay của chị H số tiền 600.000.000 đồng ngày 10-5-2019 và có viết "Giấy thế đất" ngày 06-4-2019 có nội dung: "..vợ chồng em..có thế chị Võ Thị Mỹ H 1 miếng đất …với số tiền 500.000.000 đồng và …mượn riêng…một trăm triệu sau này em trả đủ tiền chị Võ Thị Mỹ H trả đất lại cho vợ chồng em G và T". Chị H thừa nhận sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ, chị có liên hệ nhiều lần hỏi bà T, ông Giàu c1 mua lại đất hay không nhưng bà T, ông G im lặng nên năm 2021, chị chuyển nhượng đất cho người khác. Do đó, có căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ sau ngày 06-4-2019, vợ chồng chị T, anh G đã không còn khả năng thanh toán các khoản nợ cho chị H nên việc chị H cho rằng cho rằng 02 khoản nợ chị khởi kiện trong vụ án này là nợ cũ chị T anh G chưa thanh toán hoặc nợ mới chị H cho vay thêm đều không có căn cứ.

Mặt khác, trong đơn khởi kiện chị H xác định 02 khoản nợ phát sinh năm 2021, sau đó lại trình bày nợ năm 2020. Tuy nhiên, trên 02 giấy nợ chỉ có ngày, tháng, không ghi năm. Cấp sơ thẩm xác định chị T, anh G còn nợ chị H 02 khoản tiền nêu trên là chưa đánh giá đầy đủ, khách quan, toàn diện các tình tiết của vụ án.

[2] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn; sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa đề nghị đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí DSST theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể: 225.000.000 đồng x 5% = 11.250.000 đồng.

Án phí phúc thẩm dân sự: Cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm nên bị đơn không phải chịu án phí PTDS theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Kim T, anh Đào Văn G.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 49/2023/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào các Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Mỹ H đối với chị Nguyễn Thị Kim T và anh Đào Văn G về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" đối với số tiền 225.000.000 (hai trăm hai mươi lăm triệu) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Võ Thị Mỹ H phải chịu 11.250.000 (mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 5.625.000 đồng tại Biên lai thu số 0013150 ngày 09-3-2023 của Chi cục Thi hành án Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh, chị H còn phải nộp 5.625.000 (năm triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Đào Văn G không phải chịu, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0013600 ngày 16-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TANDCC;
- VKSND tỉnhTây Ninh;
- TAND huyện;
- CCTHADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Phòng GĐKT;
- Lưu tập án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Võ Thị Hồng Mai